

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẤP VÒ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 18 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Nội.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Hùng.

Ông Nguyễn Văn Trên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Khánh Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Lý Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, (tên gọi khác C), sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 589, ấp BL, xã BT, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1, sinh năm: 1967 và bà: Lê Thị HA, sinh năm: 1966; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị TD, sinh năm 1989, Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 09/12/2019 bị Công an xã BT xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, hiện nay chưa nộp phạt.

Tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** 1. Anh Võ Thành T2, sinh năm 1981 ; địa chỉ: ấp BL, xã BT, huyện L, tỉnh Đ (vắng).

2. Công ty Cổ phần Thương Mại BHX, địa chỉ: Số 128, TQK, phường TĐ, Q.M, TP.H.

\* Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Thái Minh N, sinh năm: 1992, địa chỉ: Ấp TC, xã TT, TP.C, tỉnh Đ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm: 1975, địa chỉ: khóm BP, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Cao Hữu V , sinh năm 1987. (vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Ngọc Tr , sinh năm 1965. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 19/12/2019, bị cáo Trần Văn T đi bộ đến khu vực chợ Vàm Cống tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi qua quán cà phê Trung Nguyên của anh Võ Thành T2, thuộc ấp BL, xã BT, huyện L, tỉnh Đ, thấy anh T2 đã đóng cửa đi ngủ, không có người trong giữ tài sản ở quán phía trước nhà nên bị cáo T liền lén lút chui qua khoang hở (cửa rào cách nền quán khoảng 50cm) dưới cửa hàng rào bên phải (từ ngoài nhìn vào) để vào trong quán và đi thẳng đến nơi anh T2 đặt chiếc tivi hiệu panasonic, màu đen, màn hình 43 inch có chân đế. Bị cáo T liền tháo chui cắm điện và dây chằng cố định ti vi rồi khiêng tivi đưa qua khoảng trống dưới cửa rào để xuống đất rồi bị cáo chui người ra ngoài kéo tivi ra bằng lối đi ban đầu. Sau khi mang được tivi ra ngoài, bị cáo liền đưa đi giấu tại một ngôi nhà không có người ở gần nhà của bị cáo chừng khoảng 20m rồi vào nhà ngủ.

Khi anh T2 thức dậy dọn dẹp quán chuẩn bị bán thì phát hiện tivi bị mất trộm, lúc này có anh Đức giao nước đá cho quán, nói với anh T2 có một cái tivi được giấu gần nhà của bị cáo T nên anh T2 đến xem thì thấy là đúng là tivi của mình bị mất trộm nên anh T2 trình báo Công an xã BT, huyện L đến lập biên bản thu giữ tài sản. Ngày 24/12/2019, lực lượng Công an mời bị cáo T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra bị cáo T đã khai nhận chính bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp chiếc tivi của anh T2 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành bắt giữ người trong tình trạng khẩn cấp.

Qua điều tra còn xác định: Vào khoảng 03 giờ ngày 18/12/2019, bị cáo T từ nhà của mình đi bộ đến công trình đang xây dựng cửa hàng BHX thuộc ấp BL, xã BT, huyện L, tỉnh Đ để tìm tài sản để trộm. Khi đến cửa hàng bị cáo thấy trước sân cửa hàng có 06 thanh sắt (loại sắt vuông) dùng để làm bảng hiệu không có hàng rào bảo vệ. Bên trong cửa hàng có anh Cao Hữu V là bảo vệ của cửa hàng đang ngủ, bị cáo T vào sân lần lượt vác một lần 02 cây sắt (vác 03 lần) về cất giấu tại khu đất trống gần nhà rồi về nhà ngủ. Đến chiều cùng ngày, bị cáo kêu xe ba gác của ông Nguyễn Ngọc Tr chở 06 cây sắt trộm được đến bán cho cửa hàng vật liệu xây dựng của chị Nguyễn Thị TH ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ với giá 560.000đ, bị cáo trả tiền thuê xe cho ông Tr 50.000đ, thì về.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) tivi hiệu panasonic, màu đen, màn hình phẳng 43 inch có chân đế. Thu giữ của chị Nguyễn Thị TH 04 (bốn) đoạn kim loại dạng hộp, loại 25mm x 25mm x 0,1mm, dài 06m; 01 đoạn kim loại dạng hộp có kích thước 04cm x 08cm x 1,2mm, dài 06m; 01 (một) đoạn kim loại dạng hộp có kích thước 04cm x 08cm x 1,2cm, dài 03m.

Kết luận định giá tài sản số: 04/HĐĐG-TS ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: 01 (một) tivi hiệu panasonic, màu đen, màn hình phẳng 43 inch có chân đế có giá trị là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm đồng).

Kết luận định giá tài sản số: 03/HĐĐG-TS ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: 01 (một) ống thép, có kích thước 40 x 80 x 1.2 x 6000mm; 01 (một) ống thép, có kích thước 40 x 80 x 1.2 x 3000mm; 04 (bốn) ống thép, có kích thước 25 x 25 x 1.0 x 6000mm có tổng giá trị tài sản là 643.500đ (Sáu trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Tại biên bản nhận dạng ngày 27/12/2019, Bị cáo T đã nhận dạng đúng tivi hiệu panasonic, màu đen, màn hình phẳng 43 inch có chân đế do Công an xã BT thu giữ là chiếc tivi mà bị cáo đã lấy trộm vào lúc rạng sáng ngày 19/12/2019 của anh Võ Thành T2.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Võ Thành Tân 01 (một) tivi hiệu panasonic, màu đen, màn hình phẳng 43 inch có chân đế mà bị cáo T đã trộm của anh T2. Anh T2 không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đối với chiếc tivi.

Quá trình điều tra, bị hại Võ Thành T2 khai: Anh T2 còn bị mất 01 (một) camera mini, hiệu YOOSSEE, 01 (một) remote điều khiển hiện panasonic; 06 ghế nhựa nên yêu cầu bị cáo T bồi thường tổng số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Qua điều tra bị hại Võ Thành T2 cũng thừa nhận không chắc chắn bị cáo T đã trộm những tài sản nêu trên và bị cáo T chỉ thừa nhận chỉ trộm một chiếc tivi của anh T2 ngoài ra không trộm tài sản nào khác của anh T2. Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo đã trộm những tài sản nêu trên của anh T2.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-LVo ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đ, quyết định truy tố Trần Văn T ra Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác là C) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm thuê, không có thu nhập ổn định nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Công ty cổ phần thương mại BHX: 04 (bốn)

đoạn kim loại dạng hộp, loại 25mm x 25mm x 0,1mm, dài 06m; 01 đoạn kim loại dạng hộp có kích thước 04cm x 08cm x 1,2mm, dài 06m; 01 (một) đoạn kim loại dạng hộp có kích thước 04cm x 08cm x 1,2cm, dài 03m.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty cổ phần thương mại BHX không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên đề nghị không giải quyết. Đối với bị hại Võ Thành T2 trong quá trình điều tra có khai ngoài mất chiếc tivi mà cơ quan điều tra đã trả lại thì còn mất 01 (một) camera mini, hiệu YOOSSEE, 01 (một) remote điều khiển hiện panasonic; 06 ghế nhựa có trị giá 800.000đ và bị cáo T chỉ thừa nhận chỉ trộm một chiếc tivi của anh T2 ngoài ra không trộm tài sản nào khác của anh T2. Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo đã trộm những tài sản nêu trên của anh T2 và anh T2 cũng không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại là Võ Thành T2 vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị hại là Công ty Cổ phần Thương Mại BHX không yêu cầu bị cáo trả lại tài sản bị chiếm đoạt và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị TH không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà chị TH đã mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng ông Nguyễn Ngọc Tr khai: Vào khoảng 14 giờ hay 15 giờ ngày 18/12/2019 bị cáo Trần Văn T có thuê ông Trí chở 06 thanh sắt đến cửa hàng vật liệu xây dựng của chị Nguyễn Thị TH để bán và bị cáo đã trả tiền thuê chở là 50.000đ. Ông Tr là người chạy xe ba gác để chở thuê nên khi bị cáo T thuê thì ông Tr chở, ông Tr không biết 06 thanh sắt mà bị cáo T thuê chở là tài sản mà bị cáo T trộm của người khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách đương sự: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Nguyễn Thị TH là người làm chứng. Tuy nhiên, chị TH là người đã bỏ ra số tiền 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng) để mua tài sản do bị cáo trộm được, mặc dù chị TH không có

yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nhưng chị TH vẫn là người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của chị TH là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Bị cáo Trần Văn T là đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về anh vi trộm cắp tài sản nhưng chưa nộp phạt xong nhưng tiếp tục phạm tội. Vào khoảng 03 giờ ngày 18/12/2019, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của Công ty Cổ phần thương mại BHX nên đã lén lút lấy trộm 06 (sáu) cây sắt (loại sắt vuông) dùng để làm bảng hiệu có trị giá là 643.500.000đ (Sáu trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng). Khoảng 02 giờ ngày 19/12/2019 bị cáo tiếp tục lợi dụng sự sơ hở của anh Võ Thành T2 đã lén lút lấy trộm 01 (một) tivi hiệu panasonic, màu đen, màn hình phẳng 43 inch có chân đế giá trị là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để bán lấy tiền tiêu xài. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Cáo trạng số 07/CT-VKSLVo ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát huyện Lập Vò truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.*

[5] Bị cáo Trần Văn T là người đã thành niên có đầy đủ sức khỏe để lao động kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do muốn có tiền mà không phải bỏ công sức lao động, nên bị cáo đã lấy trộm tài sản của các bị hại dẫn đến phạm tội. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung cho nên cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Hành vi của bị cáo Trần Văn T thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Trần Văn T không có nghề nghiệp ổn định để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Võ Thành T2 đã nhận lại chiếc tivi bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với Công ty Cổ phần thương mại BHX không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng gồm: 04 (bốn) đoạn kim loại dạng hộp, loại 25mm x 25mm x 01mm, dài 06 mét; 01 đoạn kim loại dạng hộp có kích thước 04cm x 08cm x 1,2mm, dài 06 mét; 01 (một) đoạn kim loại dạng hộp có kích thước 04cm x 08cm x 1,2cm, dài 03 mét mà bị cáo T đã trộm của bị hại là Công ty Cổ phần thương mại BHX mặc dù bị hại không yêu cầu bị cáo T trả lại. Tuy nhiên, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần thương mại BHX theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự thuộc trường hợp phải trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, cần phải trả những tài sản nêu trên cho Công ty Cổ phần thương mại BHX mới là phù hợp.

[12]. Bị cáo Trần Văn T bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho Công ty Cổ phần Thương mại BHX: 04 (bốn) đoạn kim loại dạng hộp, loại 25mm x 25mm x 01mm, dài 06 mét; 01 đoạn kim loại dạng hộp có kích thước 04cm x 08cm x 1,2mm, dài 06 mét; 01 (một) đoạn kim loại dạng hộp có kích thước 04cm x 08cm x 1,2cm, dài 03 mét.

Vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét giải quyết.

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Bị cáo Trần Văn T** có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Công ty Cổ phần Thương mại BHX và anh Võ Thành T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị TH vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT Công an huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Nội**